TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn

- Bà Tạ Thị Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Xuân H, sinh ngày 09/3/1979, tại huyện HL, tỉnh NB; nơi cư trú: Thôn CL, xã NV, huyện HL, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Phạm Thị N; có vợ và 03 con; tiền án: 1) Bị Tòa án nhân dân thị xã TĐ (nay là thành phố TĐ), tỉnh NB xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 41/2012/HSST ngày 14/6/2012, chấp hành xong ngày 31/7/2014. 2) Bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh NB xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2016/HSST ngày 30/12/2015 chấp hành xong ngày 20/10/2018; tiền sự: Không; nhân thân: - 1) Bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh NB xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 67/HSST ngày 19/11/1996 chấp hành xong ngày 28/02/1997 (đã được xóa án tích) - 2) Bị UBND tỉnh NB đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi vi phạm pháp luật không chịu sự rèn luyện, giáo dục của gia đình, chính quyền, đoàn thể tại địa phương theo Quyết định số 706 ngày 27/6/1998 chấp hành xong tháng 5/2000 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính) - 3) Bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh NB xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội

"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 12/HSST ngày 22/4/2005 (đã được xóa án tích) - 4) Bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh NB xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 31/HSST ngày 9/11/2007; chấp hành xong ngày 17/01/2009 (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 5/9/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt)

** Bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, Nơi cư trú: Tổ A, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh NB. (vắng mặt)

- Chị Tạ Thị V, sinh năm 1997, Nơi cư trú: HT, xã YT, huyện YM, tỉnh NB. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trương Hữu Đ, sinh năm 1989, Nơi cư trú: Thôn TD, xã NV, huyện HL, tỉnh NB. (vắng mặt)

- Anh Trương Hữu H, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Thôn TD, xã NV, huyện HL, tỉnh NB. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 10/8/2019 và 16/8/2019, Trần Xuân H đã 02 lần trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2019 Trần Xuân H đi bộ từ nhà đến đường QH, thuộc tổ A, phường TB, thành phố TĐ phát hiện có ánh sáng đèn điện hắt ra từ phía sau nhà chị Nguyễn Thị N sang ngôi nhà không có người ở bên cạnh. H cho rằng có lối đi vào nhà chị N từ phía ánh sáng đèn điện hắt ra nên tìm cách đột nhập vào bên trong. H trèo qua cổng của ngôi nhà không có người ở, sau đó đi dọc theo tường bao của ngôi nhà không có người ở giáp nhà chị N phát hiện cửa ra vào phía sau nhà chị N chỉ khép không khóa, H mở cửa đi vào nhà. Sau đó H đi vào trong phòng ngủ phía bên trái giáp cầu thang nhà chị N (phòng không lắp cánh cửa) thấy chị N và bà Đặng Thị Đ (mẹ chị N) đang ngủ trên giường kê phía bên trái phòng sát cửa ra vào, trên giường để 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro, màu đen tím đang cắm sạc pin (điện thoại của chị N). H dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc pin và bỏ vào túi quần đang mặc, đồng thời H quan sát thấy 01 chiếc túi xách màu đen của chị N treo ở móc áo trên tường phía bên phải đối diện cửa ra vào, H dùng tay lấy chiếc túi xách trên đi ra khỏi phòng và đi ra theo lối H đã vào nhà chị N. Khi đến khu vực tường bao giáp với ngôi nhà không có người ở H mở chiếc túi xách kiểm tra phát hiện bên trong túi xách có số tiền 2.200.000 đồng (tiền của cá nhân chị N), H lấy số tiền trên và vất chiếc túi xách tại khu vực sát tường bao giữa nhà chị N với ngôi nhà không có người ở. Sau đó H đi về nhà, trên đường đi H dùng tay tháo chiếc sim có số thuê bao 0399151163

lắp trong chiếc điện thoại Oppo F11 Pro H vừa trộm cắp của chị N ra khỏi điện thoại và vứt đi.

Ngày 11/8/2019 Trần Xuân H mang điện thoại Oppo F11 Pro trộm cắp của chị N đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "ĐT Smart phone" do Trương Hữu Đ làm chủ và nói là điện thoại của H nhưng quên mật khẩu và thuê anh Đ mở khóa màn hình, tại đây anh Đ nói với H không tự mở khóa màn hình được mà phải gửi lên hãng Oppo để mở khóa, H đồng ý. Ngày 14/8/2019 H quay lại lấy điện thoại, tuy nhiên điện thoại chưa mở được khóa, H hỏi anh Đ có mua chiếc điện thoại trên thì sẽ bán lại. Anh Đ đồng ý mua chiếc điện thoại Oppo F11 Pro trên với giá 3.500.000 đồng. Sau khi nhận được điện thoại Oppo F11 Pro đã phá khóa do hãng Oppo gửi về anh Đ đã đưa chiếc điện thoại trên cho anh trai là Trương Hữu H sử dụng. Ngày 30/8/2019 Trương Hữu H đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại Oppo F11 Pro cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ ở khu vực tường bao giữa nhà chị N với ngôi nhà không có người ở chiếc túi xách màu đen bị cáo đã trộm cắp của chị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận giá trị những tài sản bị cáo trộm cắp của chị N cụ thể như sau: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu đen tím, đã qua sử dụng trị giá 8.405.000 đồng, 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 30.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Trần Xuân H đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị N ngày 10/8/2019 là 10.635.000 đồng (bao gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu đen tím, đã qua sử dụng trị giá 8.405.000 đồng, 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 30.000 đồng và số tiền mặt 2.200.000 đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 15/8/2019 Trần Xuân H đi bộ từ nhà đến nhà một người bạn ở xã YT, huyện YM chơi. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2019, khi đi đến khu vực thôn HT, thuộc xã YT, huyện YM, tỉnh NB, H phát hiện cửa nhà của gia đình chị Tạ Thị V đang mở, cửa cổng chỉ cài then không khóa nên H nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản. H dùng tay mở then cài cửa cổng, đi vào trong sân nhà, quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 35K1-369.33 (có số khung JF63E-2464628, số máy RLHJF6323KZ059707) của chị Tạ Thị V đang được dựng tại lán để xe trước cửa nhà bếp. H đi vào phòng khách của gia đình, sau đó đi vào phòng ngủ của chị Tạ Thị V, tại đây H phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 của chị V đang cắm sạc pin để trên đầu giường. H dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc pin và bỏ vào túi quần đang mặc trên người. Sau đó H đi ra ngoài phòng khách phát hiện 01 chìa khóa từ xe mô tô xe nhãn hiệu Honda Airblade BKS 35K1-369.33 của chị Tạ Thị V đang để trên bàn uống nước, H cầm chìa khóa đi khỏi phòng khách ra khu vực lán để xe dắt chiếc xe của chị V ra khỏi cổng, rồi nổ máy điều khiển xe đi về. Trên đường đi đến khu vực bờ đê của sông Đ, thuộc địa phận xã YT, huyện YM, Trần Xuân H dừng xe, mở cốp xe mô tô của chị V để kiểm tra tài sản bên trong phát hiện 01 chiếc ví màu xám

bên trong gồm giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân và đăng ký xe mô tô BKS 35K1-369.33 đều mang tên Tạ Thị V, H đã ném chiếc túi xách cùng toàn bộ giấy tờ xe xuống khu vực sông Đ. Sau đó H dùng chiếc kìm (có sẵn trong cốp xe của chị V) tháo biển số xe của chị V vứt chiếc kìm cùng biển số xe xuống sông, đồng thời dùng tay tháo ốp điện thoại và 02 chiếc sim điện thoại của chị V (01 sim có số thuê bao 0394115993, 01 sim chưa xác định được số thuê bao) đang lắp trong chiếc điện thoại OPPO A83 mà H vừa trộm cắp vứt xuống sông. Sau đó H điều khiển xe mô tô BKS 35K1-369.33 đi về phía thành phố NB. Đến ngày 30/8/2019 Trần Xuân H đến Công an thành phố Tam Điệp khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen và 01 điện thoại Oppo A83 màu vàng, 01 chìa khóa từ xe mô tô đã trộm cắp của chị Tạ Thị V.

Tại bản kết luận giám định số 10 ngày 7/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận giá trị các tài sản bị cáo trộm cắp của chị Tạ Thị V, cụ thể như sau: Chiếc điện thoại di động Oppo A83 màu vàng, số imei 868503038364430 trị giá 2.080.000 đồng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Air Blade màu đỏ đen, BKS 35K1-369.33, số khung JF63E-2464628, số máy RLHJF6323KZ059707 trị giá 43.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Xuân H trộm cắp của chị Tạ Thị V ngày 16/8/2019 là 45.780.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Xuân H trộm cắp của chị Nguyễn Thị N và chị Tạ Thị V là 56.415.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu đen tím, 01 túi xách màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, số khung JF 63E-2464628, số máy RLHJF 6232KZ059707, 01 chìa khóa từ, 01 điện thoại Oppo A83, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho chị Tạ Thị V.

Đối với 01 biển số xe BKS 35K1-369.33, 02 sim điện thoại, 01 chiếc kìm, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 ốp điện thoại, 01 ví da Trần Xuân H đã trộm cắp của chị Tạ Thị V sau đó vứt xuống khu vực sông Đ, thuộc địa phận xã YT, huyện YM cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 117, 127, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị buộc bị cáo Trần Xuân H trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 2.200.000 đồng, trả lại cho Trương Hữu Đ số tiền 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo thừa nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, bên trong có 1 chiếc sim điện thoại, 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền 2.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị N vào ngày 10/8/2019 tại tổ A, phường TB, thành phố TĐ; trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Oppo A83 có ốp màu đen bên trong có 2 chiếc sim điện thoại; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Air Blade, 01 chìa khóa từ xe mô tô, 01 cái kìm, 01 chiếc ví da bên trong có một số giấy tờ tùy thân của chị Tạ Thị V vào ngày 16/8/2019, tại HT, xã YT, huyện YM, tỉnh NB với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị N khai báo vào tối ngày 10/8/2019 khi ngủ tại nhà, chị N đã bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động Oppo F11 Pro và 01 chiếc túi xách màu đen cùng số tiền 2.200.000 đồng trong túi. Đến nay, chị Nguyễn Thị N đã được trả lại chiếc điện thoại và 01 chiếc túi xách, đối với 01 sim điện thoại bị cáo vứt đi và không thu giữ được chị N không có yêu cầu gì, đối với số tiền 2.200.000 đồng chị N yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị N.

Trong quá trình điều tra, bị hại Tạ Thị V khai báo: Vào tối ngày 15/8/2019, rạng sáng này 16/8/2019, khi đang ngủ tại nhà, chị V đã bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động Oppo A83 có ốp, bên trong có lắp 02 thẻ sim, 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 35K1-369.33, 01 chiếc chìa khóa từ xe mô tô, trong cốp xe có: 01 chiếc kìm, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 ví da. Chị Tạ Thị V xác nhận đã được trả lại 01 chiếc điện thoại, 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade, 01 chiếc chìa khóa từ xe mô tô, còn một số tài sản, giấy tờ gồm: 01 biển số xe BKS 35K1-369.33, 02 sim điện thoại, 01 chiếc kìm, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 ốp điện thoại, 01 ví da không thu hồi được chị V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các tài sản, giấy tờ này.

Trong quá trình điều tra, Trương Hữu Đ khai nhận có mua của bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro với giá 3.500.000 đồng, nhưng anh Đ không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, chiếc điện thoại đã được Công an thu hồi nên anh Đ yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Đ số tiền 3.500.00 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trương Hữu H khai báo được Trương Hữu Đ đưa cho 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro để sử dụng, sau khi biết đó là tang vật của vụ án, ngày 30/8/2019 Trương Hữu H đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại Oppo F11 Pro cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp để xử lý theo quy định của pháp luật. Anh H không có yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản khi ngủ đêm, ngày 10/8/2019, tại tổ A, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh NB bị cáo Trần Xuân H đã lén lút lẻn vào nhà chị N, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Oppo F11 Pro màu đen tím trị giá 8.405.000 đồng, 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 30.000 đồng và số tiền 2.200.000 đồng trong túi xách của chị Nguyễn Thị N; ngày 16/8/2019, tại thôn HT, xã YT, huyện YM, tỉnh NB, bị cáo Trần Xuân H đã lén lút, lẻn vào nhà chị V trộm cắp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade trị giá 43.700.000 đồng, 01 điện thoại Oppo A83 trị giá 2.080.000 đồng của chị Tạ Thị V và một số giấy tờ, đồ vật có giá trị nhỏ. Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Xuân H đã lén lút chiếm đoạt vào các ngày 10/8/2019 và 16/8/2019 là 56.415.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hậu quả của hành vi trộm cắp do mình gây ra, nhưng vì lười lao động muốn hưởng thụ mà cố ý lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, trộm cắp các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 2.200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Oppo A83, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Air Blade. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) …….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a)…

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

…

g, Tái phạm nguy hiểm "

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Trần Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản trộm cắp trị giá 56.145.000 đồng, do vậy bị cáo đã phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Xuân H theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, lần 01 trộm cắp các tài sản trị giá 10.635.000 đồng của chị Nguyễn Thị N, lần 2 trộm cắp các tài sản trị giá 45.780.000 đồng của chị Tạ Thị V, cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 2 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Trần Xuân H đã đến cơ quan điều tra đầu thú hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị N và tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của chị Tạ Thị V, tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A83 màu vàng trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, 01 chìa khóa từ xe mô tô trộm cắp của chị Tạ Thị V để phục vụ công tác điều tra và khắc phục hậu quả, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Xuân H đã khai báo thành khẩn, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả", "thành khẩn khai báo", "tự thú", "đầu thú" quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Xuân H là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội trong thời gian có nhiều tiền án,

nhiều lần đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính.

[5] Trương Hữu Đ và Trương Hữu H không biết chiếc điện thoại OPPO F11 Pro do bị cáo phạm tội mà có nên anh Đ, anh H không vi phạm pháp luật.

[6] Xét tình chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo phạm tội 02 lần, tổng giá trị tài sản trộm cắp trên 50 triệu đồng, có nhân thân rất xấu, đã 02 lần tái phạm nguy hiểm, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng ngăn người tội phạm và giáo dục, cải tạo bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải trả cho chị N số tiền 2.200.000 đồng đã chiếm đoạt đến nay chưa trả; Trương Hữu Đ yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Đ số tiền 3.500.000 đồng mà anh Đ trả cho bị cáo khi mua chiếc điện thoại OPPO F11 Pro, do bị cáo lừa dối anh Đ về nguồn gốc chiếc điện thoại, anh Đ không có lỗi, chiếc điện thoại đã được thu hồi trả cho bị hại, Trương Hữu Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả. Do vậy nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 117, 127, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Xuân H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 2.200.000 đồng, trả lại cho Trương Hữu Đ số tiền 3.500.000 đồng.

Ngoài ra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nào khác về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, chìa khóa từ xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 cho chị Tạ Thị V; 01 chiếc điện thoại Oppo F11 Pro, 01 túi xách trả lại cho chị Nguyễn Thị N là đúng pháp luật.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 117, 127, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Xuân H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Trần Xuân H phải trả lại cho Trương Hữu Đ số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thành Trung